

Trợ giúp về tinh thần giữa cha mẹ và con cái trong gia đình mở rộng ở nông thôn Bắc Bộ giai đoạn 1976-1986

Phan Thị Thanh Mai
Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Dựa trên số liệu khảo sát thuộc hệ đề tài cơ sở về chủ đề lịch sử gia đình giai đoạn 1976-1986 do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới triển khai năm 2018 tại hai xã Nghĩa Hùng và Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, bài viết tìm hiểu sự trợ giúp về mặt tinh thần giữa cha mẹ và con cái ở nông thôn miền Bắc giai đoạn 1976-1986. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong giai đoạn này, bên cạnh sự trợ giúp về mặt vật chất thì những hoạt động trợ giúp về mặt tinh thần như: bố mẹ giúp con trông cháu khi còn nhỏ, chăm sóc cháu khi ốm đau, chăm con khi sinh nở hoặc đau ốm, giúp con giải hòa khi có xung đột gia đình... đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp cho các đôi vợ chồng trẻ tạo lập nên tảng gia đình ổn định trong thời gian 5 năm đầu mới kết hôn. Sự tương trợ lẫn nhau, lá lành đùm lá rách, giữa các thành viên thân tộc này cũng phản ánh một nét đẹp truyền thống xuyên suốt lịch sử của dân tộc Việt Nam⁽¹⁾.

Từ khóa: Gia đình; Gia đình nông thôn; Quan hệ cha mẹ con cái; Sự trợ giúp về tinh thần.

Ngày nhận bài: 20/10/2018; ngày chỉnh sửa: 15/11/2018; ngày duyệt đăng: 29/11/2018.

1. Đặt vấn đề

Bài viết giới thiệu một phần nội dung nghiên cứu của đề tài “Sự trợ giúp lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình mở rộng ở nông thôn miền Bắc giai đoạn 1976-1986”, đó là tìm hiểu sự trợ giúp về tinh thần của bố mẹ chồng và bố mẹ vợ đối với con cái trong 5 năm đầu sau khi kết hôn. Những hoạt động trợ giúp được đi sâu phân tích là bố mẹ chia sẻ, tâm sự cùng con cái; bố mẹ cung cấp thông tin, kinh nghiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh; bố mẹ giúp con trông cháu khi còn nhỏ; chăm sóc cháu khi ốm đau; chăm con khi sinh nở, đau ốm; giúp con giải hòa khi có xung đột gia đình. Đây chính là những yếu tố có sức mạnh tạo nên mối quan hệ keo sơn, kết nối bền chặt các thế hệ trong gia đình, tạo nên giá trị về mặt tinh thần, tình cảm trong gia đình mở rộng ở nông thôn.

Thực tế cho thấy, tình cảm, sự yêu thương gắn bó giữa các thành viên trong gia đình là những cơ sở quan trọng nhất đối với sự tồn tại của các quan hệ gia đình. Chính điều đó đã giúp các thành viên trong gia đình mở rộng, dù sống chung dưới một mái nhà hay là sống riêng, có thể vượt qua được những khó khăn, trở ngại để tiếp tục tồn tại, gắn bó với nhau hơn.

Đề tài “Sự trợ giúp lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình mở rộng ở nông thôn miền Bắc giai đoạn 1976-1986” có mẫu định lượng gồm 400 phụ nữ và nam giới kết hôn trong giai đoạn 1976-1986, hiện cư trú tại hai xã Nghĩa Hùng và Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Mẫu định tính gồm có 15 phỏng vấn sâu các đối tượng nam nữ kết hôn trong giai đoạn 1976-1986, có học vấn tiểu học, trung học cơ sở và từ trung học phổ thông trở lên, có mức sống nghèo hoặc trung bình. Hai thảo luận nhóm gồm nhóm nam nữ kết hôn trong giai đoạn 1976 - 1986 và nhóm những người đảm nhận vị trí quản lý ở các tổ chức chính quyền, đoàn thể địa phương ở trong giai đoạn này.

2. Sự trợ giúp về mặt tinh thần giữa bố mẹ và con cái trong gia đình mở rộng ở nông thôn miền Bắc giai đoạn 1976-1986

Đề tài chọn thời điểm khảo sát là 5 năm đầu sau khi các cặp vợ chồng kết hôn vì đây chính là thời điểm mà các cặp vợ chồng trẻ vừa lập gia đình và phải trải qua hàng loạt các công việc lớn lao đầu tiên trong đời như: dựng nhà, ra ở riêng, tạo lập cơ nghiệp, sinh con đầu lòng. Khi lần đầu tiên thực hiện những việc lớn này, những đôi vợ chồng trẻ sẽ cần đến sự trợ giúp từ phía bố mẹ. Thực tế từ kết quả khảo sát định lượng và định tính cho thấy, trong 5 năm đầu sau khi kết hôn, mỗi khi gặp khó khăn trong cuộc sống như ốm đau, sinh đẻ, hoạn nạn, hay khi mới lập nghiệp, các gia đình trẻ ít nhiều đều nhận được sự hỗ trợ rất lớn về mặt tinh thần của bố mẹ hai bên.

2.1. Bố mẹ chia sẻ, tâm sự cùng con cái

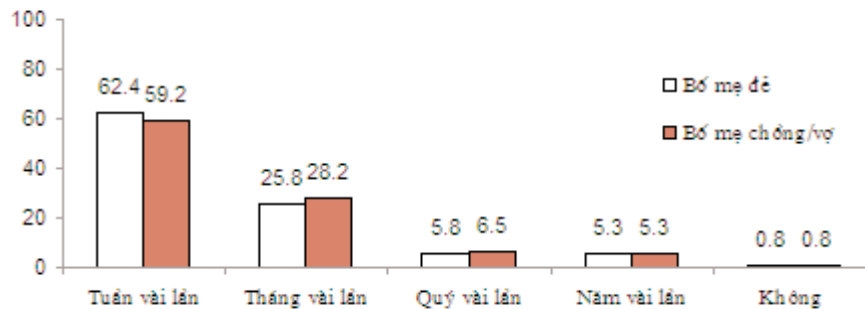
Bố mẹ là đối tượng mà các con thường tâm sự, chia sẻ những niềm vui nỗi buồn, ước mơ cũng như khó khăn trong cuộc sống hằng ngày, bất kể đó là bố mẹ đẻ hay bố mẹ chồng/vợ. Số liệu khảo sát định lượng cho thấy bố mẹ chồng, bố mẹ vợ là người có mức độ thường xuyên chuyện trò tâm sự với con dâu, con rể nhiều gần tương đương với bố mẹ đẻ. Trong 400 đối tượng khảo sát là những người đã kết hôn trong giai đoạn 1976-1986, 62,4% được bố mẹ đẻ chuyện trò, tâm sự và 59,2% được bố mẹ chồng/vợ chuyện trò tâm sự ở mức độ “tuần vài lần”. Tỷ lệ bố mẹ đẻ và bố mẹ chồng/vợ không chuyện trò, tâm sự với con cái chút nào là rất thấp, chỉ chiếm 0,8% (Biểu đồ 1).

Các cuộc phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm cho thấy nội dung tâm sự của bố mẹ với con cái là các câu chuyện xoay quanh gia đình nhỏ của con; công việc làm ăn của con; khuyên bảo con chăm sóc con nhỏ và biết trân trọng cuộc sống hiện tại; rồi tâm sự về kì vọng, ước mơ trong tương lai...

“Thường mẹ đẻ thì hay thương con gái và cũng tâm sự nhiều về chuyện gia đình, ví dụ như nhà mình thì sinh hoạt hay là có công có việc gì. Ước mơ xem mai sau mình có cái nợ cái kia, con cái trưởng thành. Rồi khuyên mình cho con đi học cho bằng chúng bằng bạn nữa” (Phỏng vấn sâu, nữ, sinh năm 1959, kết hôn năm 1981).

Trong bối cảnh đất nước vừa mới thống nhất đã phải đối mặt với cuộc chiến tranh biên giới, những người đàn ông ở nông thôn ở khu vực làng quê khảo sát đa phần là đã từng hoặc đang tham gia quân đội. Cuộc sống xa nhà, xa bố mẹ, vợ con của người lính rất cần sự động viên an ủi về mặt tinh thần. Lúc này, những lá thư từ hậu phương của bố mẹ hai bên có ý nghĩa rất lớn trong đời sống tinh thần, tình cảm của đứa con xa nhà. Bố mẹ vừa phải viết thư duy trì liên lạc với con trai, vừa phải động viên con

Biểu đồ 1. Mức độ thường xuyên bố mẹ đẻ và bố mẹ chồng/vợ chuyện trò, tâm sự với con cái (%)



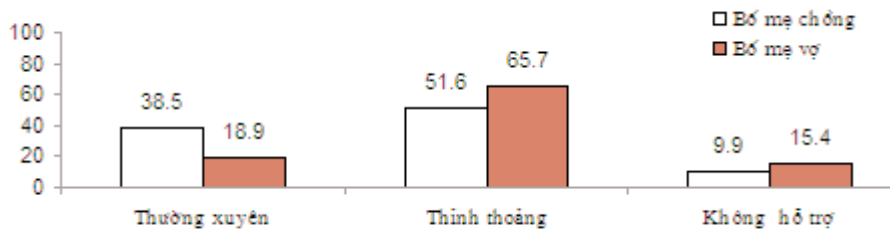
dâu vững lòng chờ đợi người chồng trở về từ tiền tuyến:

“Tôi lấy vợ lúc còn ở lính, mấy năm sau tôi mới về. Bộ đội thời ý thì đa số là viết thư liên lạc. Lúc mà cưới vợ ấy, một năm về một lần, cũng được mười ngày. Quá trình tôi đi xa thì bố mẹ có động viên. Trong lúc ý thì tôi thư từ về cho gia đình, vợ con. Với cả bố mẹ tôi cũng động viên là cố gắng công tác tốt, hoàn thành nghĩa vụ xong rồi về. Ở nhà bố mẹ tôi cũng động viên vợ tôi như vậy. Còn bố mẹ vợ thì tôi ở bộ đội cũng chỉ động viên bố mẹ vợ, con ở trên này môi trường bộ đội thì bố mẹ cũng không phải lo lắng gì nọ kia. Minh cũng chỉ nói cho gia đình yên tâm, cũng động viên vậy. Ông bà ngoại ở cách đây bảy cây, xã khác. Tôi cũng có thư từ về cho bố mẹ bên ngoại và ngoại cũng thư từ gửi cho để động viên. Và cả anh em ở nhà hay bố mẹ cũng viết thư từ lên” (Thảo luận nhóm nam nữ kết hôn giai đoạn 1976-1986).

Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp, 5 năm đầu sau khi con cái kết hôn, bố mẹ chồng và bố mẹ vợ ngoài việc trợ giúp con cái về mặt vật chất như tiền bạc, đất đai, phương tiện sản xuất thì họ đồng thời cũng là những người mang lại những kiến thức, kinh nghiệm đáng kể giúp cho con cái trong thời gian đầu gặp khó khăn do mới lập nghiệp.

Đáng lưu ý là có sự khác biệt giữa bố mẹ đẻ và bố mẹ chồng/vợ trong việc cung cấp các thông tin và kinh nghiệm sản xuất, làm ăn cho con cái. Mức độ thường xuyên bố mẹ đẻ trợ giúp con cái thông tin và kinh nghiệm sản xuất, làm ăn cao hơn bố mẹ chồng/vợ: ở mức độ “thường xuyên”, có 38,5% bố mẹ đẻ cung cấp thông tin và kinh nghiệm sản xuất, làm ăn cho con cái; trong khi chỉ có 18,9% bố mẹ chồng/vợ cung cấp thông tin và kinh nghiệm sản xuất, làm ăn cho con cái. Tuy nhiên ở mức độ “thỉnh thoảng”, có tới 65,7% bố mẹ chồng/vợ cung cấp thông tin và kinh nghiệm sản xuất, làm ăn cho con cái, trong khi tỷ lệ này ở bố mẹ đẻ là 51,6% (Biểu đồ 2).

Biểu đồ 2. Bố mẹ hai bên cung cấp thông tin và kinh nghiệm khi con cái gặp khó khăn trong sản xuất, làm ăn (%)



2.2. Bố mẹ giúp con trông cháu khi còn nhỏ, chăm sóc con cháu lúc ốm đau và sinh nở

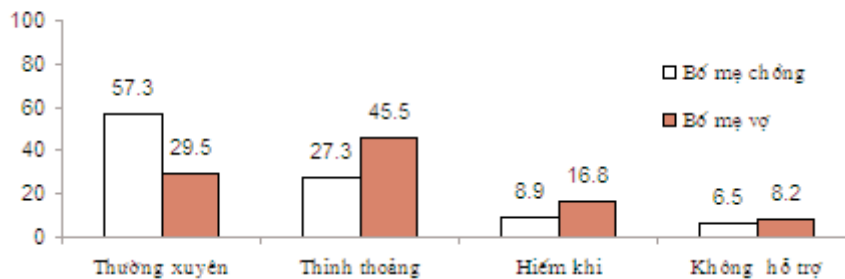
Sự trợ giúp về mặt tinh thần của bố mẹ đối với con cái thể hiện rõ nét nhất trong hoạt động bố mẹ chăm sóc con cháu khi cháu còn nhỏ, khi cháu ốm đau, hay khi con cái sinh nở.

Một trong những khó khăn lớn nhất mà các cặp vợ chồng trẻ gặp phải trong 5 năm đầu sau khi kết hôn đó là việc sinh nở, chăm sóc con nhỏ, đặc biệt là thời điểm khi đưa con đầu lòng ra đời. Sự trợ giúp của bố mẹ (ông bà nội - ngoại) giúp bù đắp thiếu hụt về mặt kinh nghiệm bởi việc chăm sóc đưa con đầu lòng thường khiến các cặp vợ chồng trẻ lâm vào tình trạng lúng túng khó giải quyết.

Nghiên cứu phát hiện có sự khác biệt khi so sánh mức độ thường xuyên bố mẹ chồng (ông bà nội) và bố mẹ vợ (ông bà ngoại) trông nom cháu khi còn nhỏ: mức độ thường xuyên bố mẹ chồng trông nom cháu khi còn nhỏ cao hơn rất nhiều so với bố mẹ vợ, 57,3% ở bố mẹ chồng và 29,5% ở bố mẹ vợ. Tỷ lệ bố mẹ chồng và bố mẹ vợ không hỗ trợ con cái trông nom cháu khi còn nhỏ là đặc biệt thấp: 6,5% ở bố mẹ chồng và 8,2% ở bố mẹ vợ (Biểu đồ 3).

Thực tế là ở nông thôn miền Bắc trong giai đoạn nghiên cứu này các cặp vợ chồng trẻ có xu hướng ở chung với bố mẹ chồng sau khi kết hôn, do đó họ đón đưa con đầu lòng ra đời trong ngôi nhà có bố mẹ chồng ở. Khoảng cách gần gũi về mặt không gian và thời gian thuận tiện cho bố mẹ chồng trợ giúp con cái trông nom cháu khi còn nhỏ. Hoạt động “trông nom” này được tính ở trong các trường hợp ông bà bế ẵm cháu, cho cháu ăn uống, tắm giặt hoặc phục vụ cho cháu, v.v. Trong khi đó, các cặp vợ chồng khi kết hôn thường sống cách xa nhà bố mẹ vợ hơn nên bố mẹ vợ không được thuận lợi trong việc trông nom cháu khi còn nhỏ như bố mẹ chồng. Kết quả phỏng vấn định tính cũng cho thấy các trường hợp cả nam và nữ có con nhỏ có xu hướng dựa vào sự giúp đỡ của bố mẹ, đặc biệt là bố mẹ bên chồng.

Biểu đồ 3. Bố mẹ hai bên trông nom cháu khi còn nhỏ (%)



Thậm chí có trường hợp phải chuyển về ở gần với bố mẹ chồng để gửi con nhỏ cho ông bà nội để ông bố bà mẹ trẻ có thể đi làm được:

“Lúc ấy ở với bố mẹ chồng thì bố mẹ chồng trông coi con cho. Nếu ở xa ông bà nội không trông cho thì không đi làm được cái gì cả. Vậy nên phải về ở với ông bà nội thì ông bà nội trông coi con cho. Cứ để con thì ông cứ trông coi như vậy, rồi mình đi làm đến trưa thì về” (Thảo luận nhóm nam nữ kết hôn giai đoạn 1976-1986).

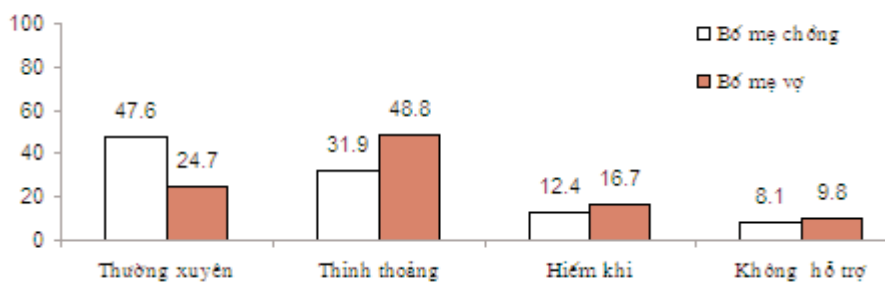
“Trông con trông cái thì có bên nội còn bên ngoại thì đi làm kinh tế hết rồi. May ra thì thi thoảng các cụ trông con trông cái cho mình đi làm. Cuộc sống lúc ấy chúng tôi rất khó khăn, đi bộ đội về thì có hai bàn tay trắng, đi buôn đi bán thì không đi cứ trông vào mấy cái ruộng hợp tác xã chia cho mỗi người một ít để làm” (Thảo luận nhóm nam nữ kết hôn giai đoạn 1976-1986).

“Tôi lấy vợ lúc còn ở lính, năm 1980 mới sinh con đầu lòng. Chủ yếu là bà nội thôi. Bà ngoại có lên thăm một vài ngày hay từ sáng đến tối rồi lại về. Chủ yếu là bà nội và các em nó hỗ trợ. Ngày ý các em nó cũng lớn rồi. Có đưa em nó đến trông nom ngày cho, tối nó lại về. Lúc ấy đang ở nhà bà nội, có các em nữa bế con cho” (Thảo luận nhóm nam nữ kết hôn giai đoạn 1976-1986).

Điều này cũng xảy ra tương tự với tình huống bố mẹ chăm sóc các cháu khi không may cháu bị ốm đau. Có 47,6% bố mẹ chồng thường xuyên chăm sóc cháu khi ốm đau, trong khi chỉ có 24,7% bố mẹ vợ thường xuyên chăm sóc cháu khi ốm đau. Có rất ít người trả lời bố mẹ không hỗ trợ con cái chăm sóc cháu khi ốm đau: 8,1% ở bố mẹ chồng và 9,8% ở bố mẹ vợ (Biểu đồ 4).

Trong trường hợp con cái ốm đau, sinh nở thì bố mẹ hai bên đồng thời cũng là những người thường xuyên hỗ trợ chăm sóc con cái. Có 51,8% bố mẹ chồng thường xuyên chăm sóc con cái khi ốm đau, sinh nở, trong khi tỷ lệ này ít hơn ở trường hợp bố mẹ vợ chăm sóc con cái khi ốm đau:

Biểu đồ 4. Bố mẹ hai bên chăm sóc cháu khi ốm đau (%)



36,8%. Có rất ít trường hợp bố mẹ không chăm hỗ trợ chăm sóc con cái khi ốm đau, sinh nở với tỷ lệ 6,1% ở bố mẹ chồng và 5,2% ở bố mẹ vợ (Biểu đồ 5).

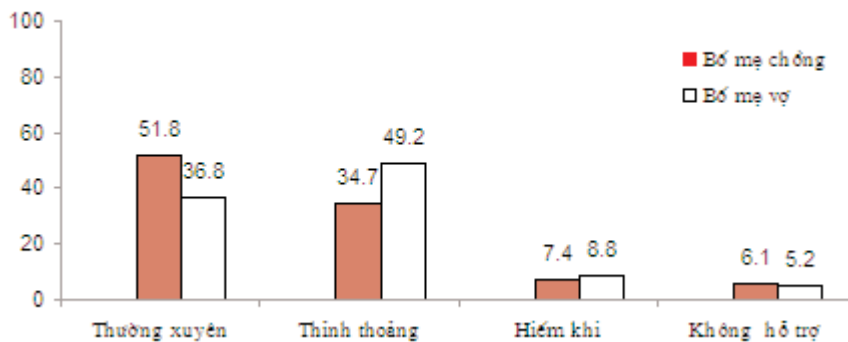
Thời điểm những năm cuối thập kỷ 1970, đầu thập kỷ 1980, nông thôn miền Bắc đang trong thời kì kinh tế bao cấp nên đời sống rất thiếu thốn. Khi con gái, con dâu sinh đẻ, bố mẹ hai bên đều có những hoạt động trợ giúp nhất định như thổi cơm, dọn dẹp, bế đỡ cháu nhỏ, trông coi cháu giúp con cái.

“Lúc bây giờ cô ở cứ thì bố mẹ hai bên giúp đỡ, đến rồi giặt giũ, cơm nước cho được ít bữa rồi mình phải tự lực cánh sinh để mà lo chứ. Bà đẻ ra cô là bà ngoại đến chăm cũng đâu được một tháng hơn một tháng ấy rồi các cụ phải về nhà các cụ chứ các cụ ở làm sao được. Mẹ đẻ của cô ở cách đây ba bốn cây. Bố mẹ chồng các cụ giúp đỡ được phần nào thôi, các cụ còn đi chợ đi búa đi làm chứ các cụ có đỡ cho được nhiều đâu. Đại khái cũng đỡ cho được tý chút vậy, còn tự mình phải lo hết. Ví dụ các cụ bảo thôi may bận con nó nhỏ thì mẹ đi thổi cho nổi cơm, ngày xưa làm gì có điện như bây giờ. Thổi bằng bếp củi bếp rạ ấy. Vất vả lắm. Lúc cô đi làm thì mẹ ra mẹ bế cho được ngày nào thì bế mà khi em nó lớn lên thì cô lại cho nó đi cùng cô” (Phỏng vấn sâu nữ, sinh năm 1959, kết hôn năm 1981).

“Năm 1981 lấy vợ, năm 1982 đi bộ đội về, năm 1984 thì sinh con đầu lòng. Trong quá trình đó ông bà bên nội bên ngoại thì cũng già rồi không có ai phục vụ. Chỉ có đến cho con gà hay cho cân thịt để bồi dưỡng vợ thôi chứ còn chủ yếu là tôi hỗ trợ cho vợ. Còn chủ yếu ông bà già cả thì coi con giúp cho. Chứ nhà trẻ thì chưa có. Bà coi con coi cháu, lúc nào rồi thì bà lo cơm nước cho. Kể cả bà nội bà ngoại đều như vậy. Cứ đến bữa là bà lo cơm nước cho. Mình đi làm đồng về cứ thế là ăn thôi. Cùng ăn chung vậy. Có nào ăn thế. Cuộc sống mà” (Phỏng vấn sâu nam, sinh năm 1958, kết hôn năm 1981).

Có thể thấy được rằng chính sự trợ giúp lúc con cái gặp khó khăn trong

Biểu đồ 5. Bố mẹ hai bên chăm sóc con khi ốm đau, sinh nở (%)



giai đoạn đầu mới kết hôn của bố mẹ đã giúp cho các gia đình nhỏ của con duy trì được sự ổn định, êm ấm. Con cái của họ mới có thể tiếp tục làm việc để kiếm sống và cống hiến cho gia đình và xã hội. Các cháu nhỏ được chăm sóc, khôn lớn trong tình yêu thương và che chở của ông bà nội ngoại hai bên.

2.3. Bố mẹ chia sẻ, tâm sự, giúp con giải quyết các vấn đề bất hòa trong gia đình

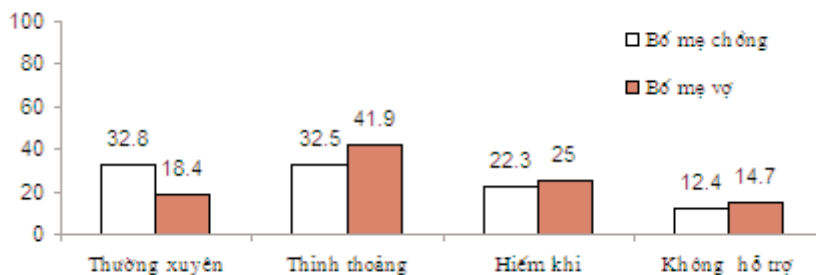
Trong các gia đình trẻ, đặc biệt là trong giai đoạn 5 năm đầu mới kết hôn, những mâu thuẫn, khúc mắc, bất hòa giữa hai vợ chồng trẻ là điều không hiếm gặp. Khi bất hòa nảy sinh, thì bố mẹ chồng, bố mẹ vợ có thể là những người được con cái tin tưởng lựa chọn để chia sẻ, tâm sự những khúc mắc đó. Đồng thời, lúc này người bố, người mẹ thực sự có ý nghĩa quan trọng trong vai trò làm trung gian, cầu nối hòa giải giữa hai vợ chồng nhằm bàn bạc, quyết định cách giải quyết bất hòa cho các con.

Có 65,3% bố mẹ chồng và 60,3% bố mẹ vợ thường xuyên hay thỉnh thoảng chia sẻ, tâm sự với con cái về các bất hòa nảy sinh trong gia đình nhỏ của con cái. Cũng tương tự như việc chăm sóc cháu khi còn nhỏ, khi ốm đau, bố mẹ chồng có mức độ thường xuyên chia sẻ, tâm sự với con cái về các bất hòa nảy sinh trong gia đình cao hơn bố mẹ vợ: tỷ lệ này 32,8% ở bố mẹ chồng và 18,4% ở bố mẹ vợ (Biểu đồ 6).

Tuy nhiên, cũng có nhiều trường hợp con cái không dám tâm sự thật những khúc mắc trong gia đình mới của mình với bố mẹ đẻ. Đó là trường hợp người con gái đi làm dâu nhà chồng dù có lúc phải âm ức, tủi thân thì họ vẫn lấy sự “nín nhịn” để giữ gìn hòa khí với gia đình nhà chồng:

“Ví dụ như có những điều về nhà chồng mà khiến mình tủi thân thì mình không dám nói chứ. Sợ các cụ lo. Không dám nói. Mình là phải có ý thức vậy vì sợ chồng

Biểu đồ 6. Mức độ thường xuyên chia sẻ, tâm sự những bất hòa trong gia đình của con cái và bố mẹ (%)



mình hay bố mẹ mình lại về phía của mình thì nó phiền hà ra, nó không hay, cho nên là mình phải có một cái ý là mình quyết tâm không để cho người khác biết”.

“Cô rất là nín nhịn. Cô nói thật chứ đến bây giờ cả làng đều khen là cô chú sống hạnh phúc và chín chắn. Kể cả từ ngoài làng đến trong ngõ. Cô là con trưởng, trưởng nóc họ nhưng mà đến giờ ai người ta cũng ca ngợi cô, cô nói thật” (Phỏng vấn sâu nữ, sinh năm 1959, kết hôn năm 1981).

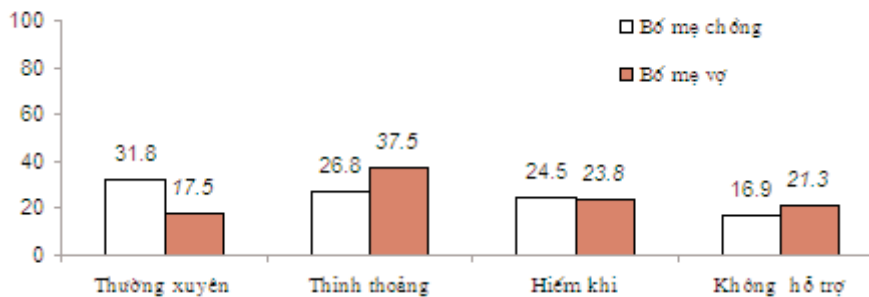
Bố mẹ chồng là những người thường xuyên gần gũi và giúp con cái bàn bạc, giải quyết các vấn đề khúc mắc, bất hòa ở các gia đình vợ chồng trẻ trong 5 năm đầu sau khi kết hôn. Mức độ thường xuyên của bố mẹ chồng giúp đỡ con cái trong việc bàn bạc, giải quyết bất hòa là 31,8%. Trong khi đó mức độ thường xuyên của bố mẹ vợ giúp đỡ con cái trong việc bàn bạc, giải quyết bất hòa là 17,5%. Tương tự các trường hợp trên, lý giải điều này có thể bắt nguồn từ việc bố mẹ chồng là người thường sống chung với các cặp vợ chồng trẻ nhiều hơn. Việc ở gần, chung đụng sớm chiều khiến cho họ có điều kiện về khoảng cách không gian và thời gian thuận tiện hơn cũng như sự thấu hiểu nhiều hơn để tham gia vào việc trợ giúp giải quyết những bất hòa trong gia đình cho con cái (Biểu đồ 7).

Thông thường, bố mẹ có xu hướng khuyên con cái không nên to tiếng cãi nhau, nên lấy câu “đĩ hòa vi quý” làm phương châm ứng xử giữa hai vợ chồng trẻ:

“Vợ chồng to tiếng thì bố mẹ cũng chỉ hỏi làm sao, có chuyện gì vậy. Thì chúng tôi thì bảo không làm sao, giấu vậy. Sau đó, bố mẹ chỉ khuyên bảo là chúng tao ngày xưa không có cãi nhau bao giờ đâu. Vì hiền mà, dúi và hiền. Và giờ chúng con thì phải giống bố giống mẹ. Ý các cụ là không nên to tiếng” (Thảo luận nhóm nam nữ kết hôn từ 1976-1986).

“Nói chung lúc đó mới lấy vợ lấy chồng thì bố mẹ cũng nói nhỏ nói to khuyên giải, nhưng mà khuyên giải thì động viên con cái không được cãi chửi nhau, rồi chịu khó làm ăn để sản xuất ra kinh tế và cố gắng nuôi dạy con cái để trưởng

Biểu đồ 7. Bố mẹ hai bên bàn bạc giúp con cách giải quyết bất hòa (%)



thành sau này phục vụ xã hội” (Phỏng vấn sâu nam, sinh năm 1955, kết hôn năm 1985).

Với kinh nghiệm và sự từng trải cuộc sống của mình, bố mẹ hai bên đã cho các cặp vợ chồng trẻ những lời khuyên bổ ích, giúp họ lấy lại sự bình tĩnh để có thể tiếp tục chung sống hòa thuận với nhau. Tuổi trẻ thường bốc đồng, nóng nảy và thiếu kinh nghiệm, các đôi vợ chồng trẻ cần sự hòa giải của bố mẹ và noi gương từ bố mẹ để duy trì sự bình ổn trong gia đình.

3. Kết luận

Có thể nói, sự trợ giúp của bố mẹ với con cái ở nông thôn miền Bắc giai đoạn 1976-1986 là điển hình của sự trợ giúp về mặt tinh thần. Bố mẹ chồng và bố mẹ vợ là những người gần bó thân thiết và yêu thương con cái nhất đã mang đến cho họ sự trợ giúp lớn lao về mặt tinh thần trong hầu hết các sự kiện lớn trong đời của đứa con như lập gia đình riêng, dựng nhà, lập nghiệp, sinh con đầu lòng. Khi con cái ốm đau, sinh nở thì người luôn ở bên cạnh động viên, an ủi, chăm sóc là bố mẹ chồng và bố mẹ vợ. Khi đứa cháu ra đời hằng còn non nớt cần sự chăm bẵm, trông coi cẩn thận thì bố mẹ hai bên cũng là những người trực tiếp bỏ thời gian, công sức để trông coi chăm sóc cháu nhỏ. Khi gia đình nhỏ của con gặp vấn đề khúc mắc, bất hòa thì bố mẹ dùng kinh nghiệm sống của mình để đưa ra lời khuyên bảo cần thiết giúp cho gia đình của con được yên ổn trở lại.

Giai đoạn lựa chọn nghiên cứu là thời điểm đất nước mới trải qua cuộc chiến tranh khốc liệt và đang trong thời kỳ kinh tế bao cấp do đó điều kiện sống của người dân cả nước nói chung và người dân nông thôn miền Bắc còn rất thiếu thốn về mặt vật chất. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cho thấy khía cạnh tinh thần, tình cảm giữa các thành viên trong gia đình mở rộng vẫn duy trì được nét truyền thống “lá lành đùm lá rách”, tương thân tương ái của dân tộc. Thậm chí, kết quả khảo sát định lượng và định tính cho thấy một minh chứng là khó khăn gian khổ về mặt vật chất càng khiến cho bố mẹ, con cái, anh chị em càng thêm gần bó, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Đây cũng là một nét đặc trưng trong nghiên cứu về các vấn đề trong gia đình ở thời kỳ này. Nhận định này sẽ được so sánh, kiểm nghiệm tốt hơn nếu như có sự xuất hiện các nghiên cứu cùng vấn đề trong các giai đoạn tiếp theo. ■

Chú thích

⁽¹⁾ Bài viết là sản phẩm của Đề tài khoa học cấp cơ sở “Sự trợ giúp lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình mở rộng ở nông thôn miền Bắc giai đoạn 1976-1986” năm 2018 của Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.